

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2019

Bối cảnh kinh tế thế giới đầu năm 2019, Chính phủ dự báo xu hướng tăng trưởng có thể chậm lại, do tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng nặng nề hơn. Kinh tế Việt Nam cũng không tránh được những tác động nhất định, tuy nhiên, nhờ tiềm lực đất nước vững mạnh, hội nhập trong sự chủ động, nên nền kinh tế vẫn sẽ tiếp tục giữ vững đà phát triển thuận lợi.

Tây Ninh, là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, dự báo nền kinh tế của tỉnh năm nay tiếp tục ổn định, các chương trình đột phá và hoạt động của các nhóm công tác thực hiện những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã và đang được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh kinh tế của tỉnh vẫn còn thấp, chưa bền vững. Việc thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn trong khi nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, đây là một trong những những khó khăn, thách thức mà Tây Ninh đang phải đối mặt. Trong bối cảnh như vậy, kinh tế của tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 đã đạt được một số kết quả như sau:

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (**GRDP**) 6 tháng đầu năm 2019 đạt nhịp độ tăng khá cao (+8,51%)¹ so cùng kỳ. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,97%, khu vực dịch vụ tăng 6,51%; phần thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm cũng tăng 11,06% so cùng kỳ năm trước. Riêng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ duy trì ở mức xấp xỉ cùng kỳ²(=99,60%).

Đóng góp vào mức tăng trưởng chung (+8,51 %) nền kinh tế của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2019, nhiều nhất vẫn là khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp +5,92 điểm %; kế đến là khu vực dịch vụ đóng góp +2,09 điểm %, còn khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã kéo giảm -0,09 điểm %; Ngoài ra, phần thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm cũng đóng góp +0,55 điểm % vào tăng trưởng chung của tỉnh.

Về cơ cấu kinh tế của tỉnh 6 tháng đầu năm, xu hướng chuyển dịch tiếp tục theo hướng tích cực, cơ cấu khu vực công nghiệp-xây dựng ngày càng tăng và chiếm tỷ trọng trong GRDP cao nhất (42,72%), kế đến là khu vực dịch vụ (32,01%), ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản ngày càng giảm và chiếm tỷ trọng thấp nhất(19,78%), phần thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,49%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

¹ GRDP 6 tháng đầu năm 2018 (+7,79%).

² Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đạt thấp so cùng kỳ chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đặc biệt cây cao su (*chiếm tỷ trọng 33% trong GTSX trồng trọt*) cho sản lượng giảm 7,91% so cùng kỳ.

6 tháng đầu năm 2019

| | Tổng sản phẩm theo giá hiện hành | | Tổng sản phẩm theo giá so sánh 2010 | |
|---|-------------------------------------|---------------|--|---|
| | Giá trị (tỷ đồng) | Cơ cấu (%) | Tốc độ Tăng (%) | Đóng góp của từng khu vực (điểm %) |
| Tổng số | 37.307 | 100,00 | 8,51 | 8,51 |
| Nông, lâm nghiệp và thủy sản: | 7.377 | 19,78 | -0,40 | -0,09 |
| Công nghiệp và xây dựng: | 15.938 | 42,72 | 14,97 | 5,92 |
| <i>Trong đó: Công nghiệp</i> | <i>13.796</i> | <i>36,98</i> | <i>15,94</i> | <i>5,39</i> |
| Dịch vụ: | 11.943 | 32,01 | 6,51 | 2,09 |
| Thuế sản phẩm, trừ trợ cấp sản phẩm: | 2.048 | 5,49 | 11,06 | 0,59 |

Kết quả hoạt động một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1 Nông nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm, gặp nhiều khó khăn, giá cả một số loại hàng nông sản không ổn định, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu là nguyên nhân chính khiến thời tiết trở nên khắc nghiệt và khó dự báo hơn, hiện tượng mưa trái vụ, nắng nóng gay gắt, tình hình sâu bệnh, dịch khảm trên cây mì vẫn còn ảnh hưởng v.v.... Đặc biệt, quá trình thực hiện đề án tái cơ cấu chuyển đổi cây trồng, việc thay diện tích cây hàng năm sang các loại cây lâu năm công nghệ cao (*nhưng chưa cho sản phẩm*), đã tác động làm giảm giá trị sản xuất nông nghiệp, nhất là ngành trồng trọt.

Tình hình sản xuất từng ngành cụ thể như sau:

a) Trồng trọt:

- Tình hình gieo trồng 2 vụ đông xuân và vụ hè thu:

Tổng DT gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 202.510 ha, tăng 1,5% so cùng kỳ (*ương ứng +2.989ha*), trong đó cây trồng trong vụ thu hoạch trong năm đạt 129.604 ha, chiếm 64,0% tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm, so với cùng kỳ tăng 1,35% (*+1.723ha*); cây trồng trong vụ thu hoạch năm sau (mía, mì) đạt 72.905ha, chiếm 36,0% tổng diện tích gieo trồng cây nông nghiệp hàng năm, tăng 1,77% so cùng kỳ năm trước (*+1.265 ha*).

Tăng giảm diện tích các loại cây trồng không đồng đều, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vẫn tiếp tục diễn ra thường xuyên. Những cây trồng cho hiệu quả thấp có xu hướng giảm diện tích, ngược lại các cây hiệu quả kinh tế cao hơn ngày càng tăng diện tích, cụ thể một số cây trồng chính như sau:

Cây lúa, diện tích gieo trồng 6 tháng đầu năm 2019 đạt 98.312ha, tăng 3,88% so cùng kỳ (+3.674 ha), trong đó diện tích gieo trồng vụ Hè thu 2019 đến nay được 49.944,8 ha, tăng 3,31% (+1.598 ha) do tình hình thời tiết trong tháng thuận lợi cho việc xuống giống, bên cạnh đó người dân có xu hướng chuyển đổi cây trồng. Trong 6 tháng đầu năm 2019 thiên tai không gây thiệt hại cho cây lúa nhưng do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên tình hình thời tiết diễn biến có lúc không thuận lợi ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch lúa của vụ Đông xuân.

Các cây trồng khác đều giảm so với cùng kỳ chủ yếu do thời tiết không thuận lợi cùng với giá cả không ổn định nên ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng như: Cây ngô đạt 3.795 ha (-12,18%); cây đậu phộng đạt 4.225ha, (-9,31%); cây thuốc lá đạt 1.021ha, (-12,54%); cây rau, đậu, hoa, cây cảnh và cây dược liệu đạt 18.934ha, so với cùng kỳ cũng giảm 6,01%

Đối với các cây trồng thu hoạch năm sau (mía, mì): diện tích cây mì (*cây sắn*) trồng mới hè thu năm 2019 đạt 9.263,3 ha, so với cùng kỳ tăng 33,31% do giá mì tương đối cao, mặt khác do dịch bệnh khảm lá mì có xu hướng giảm. Riêng diện tích mía trồng mới trong vụ Hè thu 2019 này đã xuống giống được 601,1 ha, so với cùng kỳ (-22,99%), do tình hình giá mía niên vụ vừa qua giảm mạnh, mặt khác hợp đồng thu hoạch mía của các nhà máy làm ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch làm giảm thu nhập dẫn đến nhiều hộ lỡ nặng ảnh hưởng đến việc xuống giống trồng mới.

- Về năng suất- sản lượng một số cây trồng chính (vụ đông xuân):

Cây lúa, năng suất ước đạt 59,79 tạ/ha, tăng 1,15tạ/ha so cùng kỳ; tương ứng sản lượng đạt 289.192tấn, tăng 5,68% so cùng kỳ (*tăng tương ứng 15.545 tấn*). Trong vụ, tình hình sinh trưởng và phát triển cây trồng thuận lợi, mặc đến kỳ thu hoạch lại có giông gió, mưa lớn trái vụ làm lúa gãy đổ một số diện tích, nhưng cũng không làm ảnh hưởng nhiều đến tăng năng suất trong vụ, và cũng nhờ diện tích tăng 4,48% nên sản lượng tăng.

Cây ngô năng suất đạt 59,72tạ/ha, giảm 0,72% so cùng kỳ; sản lượng đạt 16.058 tấn, giảm19,48% (*tương ứng -626ha*) so cùng kỳ, sản lượng giảm chủ yếu do diện tích trong vụ giảm 18,90%.

Cây đậu phộng năng suất đạt 38,23 tạ/ha, giảm 1,49% so cùng kỳ; sản lượng đạt 13.058 tấn, giảm 12,40% (*tương ứng -2.172tấn*)so cùng kỳ, sản lượng giảm chủ yếu do diện tích giảm 12,4% (-506ha)

Cây rau các loại năng suất đạt 178,53tạ/ha, giảm 0,56 %; sản lượng đạt 141.792 tấn, tăng 1,44% so cùng kỳ, do tác động của yếu tố giá người dân đã mở rộng thêm diện tích gieo trồng tăng 2,01% nên sản lượng tăng.

Tình hình thu hoạch các cây trồng từ vụ trước: Sản lượng mì thu hoạch vụ Đông xuân đạt 1.670 nghìn tấn, tăng 7,38% , năng suất đạt 319,24tạ/ha, tăng 1,07% và diện tích thu hoạch vụ này đạt 52.316 ha cũng tăng 6,24%. Sản lượng mía ước đạt 817 nghìn tấn giảm 27,74% so cùng kỳ, chủ yếu do diện tích giảm

26,897 và năng suất ước đạt 762,67 tạ/ha giảm 9,06 tấn/ha so cùng kỳ, chủ yếu do giá cả không thuận lợi người dân giảm đầu tư chăm sóc hơn vụ trước.

b) Chăn nuôi:

Về tình hình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm: đàn trâu giảm nhẹ hiện có 14.020 con giảm 1,10% (giảm tương ứng 156 con), đàn bò 93.273 con giảm 0,47% (giảm tương ứng 439 con) so cùng kỳ, riêng đàn bò sữa tăng mạnh, toàn tỉnh hiện có 13.353 con bò sữa, tăng 13,5%(+1.588 con), trong đó dự án nuôi bò sữa trang trại của Vinamilk ở huyện Bến Cầu tăng quy mô lên 7.800 con bò sữa, trong đó có 3.800 con cho sữa, nên làm đàn bò sữa trên địa bàn tăng mạnh.

Đàn lợn hiện có 173.684 con, giảm nhẹ 2,18% (tương ứng giảm 3.871 con) so với cùng kỳ, do ảnh hưởng tình hình dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế và do tác động của yếu tố giá, mặt khác do đàn lợn nuôi nhỏ lẻ trong dân lại không còn phát triển như trước nữa do người dân không còn mặn mà với hình thức chăn nuôi này.

Đàn gia cầm: Tổng đàn gia cầm hiện có 6.909,22 ngàn con, so với cùng kỳ tăng 10,64% (+664,42 ngàn con). Đàn gia cầm có xu hướng tăng trong kỳ chủ yếu là đàn gà và đàn vịt đẻ trứng. Trong đó, đàn gà hiện có 6.304,45 ngàn con, chiếm 91,3% trong tổng đàn gia cầm, so với cùng kỳ tăng 12,68% (+709.350 con). Đàn gà vẫn tăng do sự phát triển của đàn gà công nghiệp của những hộ nuôi quy mô vừa và lớn với tổng đàn ước đạt 2.105,05 ngàn con, tăng 38,66% (+586,95 ngàn con).

Kết quả sơ bộ chăn nuôi tháng 06/2019

| | Đơn vị tính | Chính thức CK năm 2018 | Ước thực hiện Tháng 6/2019 | So sánh cùng kỳ (%) |
|--------------------|----------------|---------------------------|----------------------------------|---------------------------|
| I. Gia súc | | | | |
| 1. Trâu | con | 14.176 | 14.020 | 98,90 |
| 2. Bò | con | 93.712 | 93.273 | 99,53 |
| Trong đó: Bò sữa | con | 11.765 | 13.353 | 113,50 |
| 3. Lợn | con | 177.555 | 196.552 | 110,70 |
| II. Gia cầm | | | | |
| | 1000con | 6.244,80 | 6.909,22 | 110,64 |
| Trong đó: Gà | 1000con | 5.595,10 | 6.304,45 | 112,68 |

1.2 Lâm nghiệp:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh diễn ra không mấy thuận lợi. Thời tiết nắng nóng kéo dài, nhiệt độ luôn ở cấp cao, cấp cực kỳ nguy hiểm gây nguy cơ cháy rừng cao; công tác xử lý tồn tại về bao, lấn chiếm đất lâm nghiệp, trồng cây không đúng mục đích trên địa bàn

chậm được giải quyết làm ảnh hưởng đến công tác thiết kế phục vụ kế hoạch trồng rừng.

Đến nay, diện tích rừng trồng được chăm sóc trong kỳ ước thực hiện 392 ha, bằng 35,64% (-708 ha) so với cùng kỳ; diện tích rừng trồng được khoanh nuôi xúc tiến tái sinh trong kỳ ước thực hiện 524 ha, bằng 38,90% (-823 ha) so cùng kỳ; diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ước thực hiện 33.262 ha, tăng 3,94% (+1.262 ha) so với cùng kỳ.

Trong 6 tháng đầu năm 2019 khai thác gỗ từ đầu năm đến nay 21.430 m³ gỗ các loại, tăng 5,05% (+1.030 m³) so với cùng kỳ, khai thác củi đạt 125.830 ste, so với cùng kỳ bằng 89,88% (-14.170 Ste) chủ yếu khai thác từ khu dân cư.

Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy rừng trồng (diện tích 9,3 ha) và 7 trường hợp cháy rừng tự nhiên (diện tích 3,87 ha), tổng diện tích rừng bị cháy 13,17 ha. Hầu hết các trường hợp cháy, chủ yếu là cháy lớp thảm thực vật, cây bụi, chồi cây tái sinh và được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không gây thiệt hại lớn.

Tình hình chặt phá rừng: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 6 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp (giảm 3 vụ so với tháng trước), lũy kế trong 6 tháng đầu năm xảy ra 48 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp (giảm 18 vụ so với cùng kỳ năm trước).

1.3 Thủy sản:

Tình hình nuôi trồng, khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh gặp một số khó khăn do tình hình thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng gay gắt, giá bán một số sản phẩm giảm cùng với chi phí thức ăn cao, làm nuôi trồng không hiệu quả.

Tổng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 6 tháng đạt 6.404,44 tấn, so với cùng kỳ giảm 1,71% (-111,56 tấn), trong đó sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.201,98 tấn, giảm 0,99% (-12,02 tấn) so cùng kỳ; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước thực hiện đạt 5.202,46 tấn, cũng giảm 1,88% (-99,54 tấn) so cùng kỳ.

Sản lượng khai thác thủy sản trong kỳ giảm chủ yếu là sản lượng đánh bắt cá nước ngọt khác và các loại thủy sản khác ngoài kênh, rạch, sông Vàm Cỏ Đông. Với lợi thế mặt nước hồ Dầu Tiếng thuận lợi cho việc phát triển thủy sản nên trong những năm gần đây, hàng năm tỉnh đều có chủ trương chi ngân sách mua cá giống thả vào hồ Dầu Tiếng nhằm đảm bảo nguồn sinh thái nên sản lượng đánh bắt hàng năm trong hồ Dầu Tiếng được duy trì.

Sản lượng cá nuôi trồng trong kỳ giảm nhẹ do diện tích nuôi trồng giảm nhẹ và tình hình giá cả nhiều loại thủy sản giảm so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi tôm ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 1,25 tấn, tăng nhẹ so cùng kỳ, do trong kỳ hộ nuôi đã đi vào sản xuất ổn định hơn nên đang dần tăng năng suất cũng như sản lượng lên. Sản lượng nuôi thủy sản khác ước thực hiện 475,03 tấn, tăng 3,27% (+15,03 tấn) do phong trào nuôi ba ba tiếp tục phát triển, nuôi lươn

vẫn duy trì ổn định, còn nuôi ếch và cá suất đang ngày càng mai một do nhu cầu tiêu thụ không cao.

Sản lượng giống thủy sản ước thực hiện đạt 12,48 triệu con, so với cùng kỳ bằng 98,28% (-0,22 triệu con). Sản lượng giống thủy sản giảm so cùng kỳ chủ yếu do công ty chuyên sản xuất giống cá trê ở huyện Trảng Bàng sản xuất liên tục thua lỗ, đầu ra gặp khó khăn nên sản lượng sản xuất liên tục giảm và chuyển sang nuôi cá thịt chứ không còn sản xuất cá giống nữa.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2019 tăng 1,16% so với tháng trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 0,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,10%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,41%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 3,07%.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng³ 15,79%, trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 6 tháng năm nay tăng khá so với cùng kỳ năm trước, như: Dệt tăng 35,04%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+15,29%); SX sản phẩm từ cao su và plastic (+20,39%); sản xuất và phân phối điện (+18,61%); Khai thác, xử lý và cung cấp nước (+13,68%)...bên cạnh cũng có ngành tăng nhẹ hoặc duy trì sản xuất bằng mức với cùng kỳ năm trước như Khai khoáng (=100,31%), và SX chế biến biến thực phẩm (=100,33%), SX trang phục (=100,59%)

Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

| | Đơn vị tính: % | |
|--|--|-----------------------------------|
| | Tháng 06/2019 so với tháng 05/2019 | 6 tháng 2019 So với cùng kỳ |
| Tổng số | 101,16 | 115,79 |
| Chia theo ngành cấp 1 | | |
| 1..Công nghiệp khai khoáng | 99,80 | 100,31 |
| 2. Công nghiệp chế biến, chế tạo | 101,10 | 115,76 |
| 3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng..... | 103,41 | 118,61 |
| 4.Cung cấp nước, hđ quản lý và xử lý rác thải... | 103,07 | 116,71 |
| Một số ngành công nghiệp chủ yếu | | |
| 1.Sản xuất chế biến thực phẩm | 107,78 | 100,33 |
| 2.Dệt | 100,45 | 135,04 |

³ Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng năm 2017 (+15,03%); 6 tháng 2018 (+15,27%).

| | Tháng 06/2019 so với tháng 05/2019 | 6 tháng 2019 So với cùng kỳ |
|--|--|-----------------------------------|
| 3. Sản xuất trang phục | 102,86 | 100,59 |
| 4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan | 97,16 | 115,29 |
| 5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy | 96,34 | 107,45 |
| 7. Sản phẩm từ cao su và plastic | 108,88 | 120,39 |
| 8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác | 94,27 | 104,17 |
| 9. Sản xuất và phân phối điện | 103,41 | 118,61 |
| 10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 102,13 | 113,68 |

Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh 6 tháng đầu năm, nhìn chung đều có chỉ số sản xuất tăng khá so cùng kỳ năm 2018, cụ thể: Giấy các loại tăng 14,41%; Quần áo các loại tăng 6,25%; vỏ, ruột xe tăng 17,95%; Xi măng tăng 4,17%; điện thương phẩm tăng 22,15%; nước máy sản xuất tăng 13,68% so cùng kỳ... Bên cạnh đó cũng có sản phẩm duy trì bằng hoặc đạt thấp hơn so cùng kỳ năm 2018 như: Bột mì bằng 100,31%; Đường các loại giảm 6,0%; và Clanhke Poolan chỉ bằng 98,38%...

3. Vốn đầu tư phát triển

a) Vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước do địa phương quản lý:

Tháng 6/2019, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện đạt 271,8 tỷ đồng, tăng 12,39% so tháng trước. Bao gồm, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 230,39 tỷ đồng, tăng 13,6%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 41,48 tỷ đồng, tăng 6,12%; và vốn ngân sách cấp xã tonr tháng không phát sinh.

Luỹ kế 6 tháng đầu năm, ước đạt 1.174,68 tỷ đồng bằng 43,84% kế hoạch năm, tăng 2,93% so cùng kỳ năm 2018. Trong đó vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 973 tỷ đồng bằng 44,27 dự toán và tăng 1,46%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 201,64 tỷ đồng bằng 41,87% dự toán và tăng 11,8% so cùng kỳ.

b) Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn:

6 tháng đầu năm vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 13.228 tỷ đồng, tăng 24,58% so cùng kỳ. Cụ thể, từng khu vực:

- *Khu vực Nhà nước*: ước thực hiện 1.595 tỷ đồng, tăng 23,33% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước đạt 1.244 tỷ đồng (gồm cả Ngân sách trung ương trên địa bàn), tăng 3,47%; Vốn trái phiếu chính phủ đạt 119,9 tỷ tăng 456,12%; Riêng vốn tự có của các doanh nghiệp nhà nước ước đạt 2,96 tỷ đồng, chỉ bằng 33,6% so với 6 tháng năm 2018.

- *Khu vực ngoài nhà nước*: ước 6T/2019 thực hiện đầu tư 7.485 tỷ đồng, tăng 27,37% so cùng kỳ. Trong đó vốn đầu tư của các tổ chức doanh nghiệp

tăng nhiều nhất ước đạt 2.763 tỷ đồng, tăng 102,56%; vốn đầu tư của các hộ dân cư 6 tháng ước đạt 4.721,8 tỷ đồng, cũng tăng 4,64% so cùng kỳ năm 2018.

- *Khu vực đầu tư nước ngoài:* ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 đạt 4.428 tỷ đồng tăng 20,36% so cùng kỳ.

Công tác thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng (*tính đến ngày 11/6/2019*) trên địa bàn tỉnh đạt 663 triệu USD, tăng 98,2% so với cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới 24 dự án với vốn đăng ký 595,7 triệu USD; 12 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng 109,4 triệu USD; 02 dự án điều chỉnh giảm vốn 42,02 triệu USD. Thu hồi 02 dự án với vốn đăng ký 3,1 triệu USD. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 313 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 6.442,08 triệu USD, trong đó có: 220 dự án hoạt động với số vốn 4.276,79 triệu USD; 14 dự án đang xây dựng với số vốn 426,53 triệu USD; 67 dự án chưa triển khai với số vốn 1.709,02 triệu USD; 12 dự án dừng hoạt động với số vốn 29,73 triệu USD; vốn thực hiện lũy kế chiếm khoảng 50% tổng vốn đăng ký.

4. Giao thông vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 06/2019 ước đạt 262,93 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), tăng 2,14% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 87,93 tỷ đồng, tăng 1,25%; vận tải hàng hóa đạt 170,08 tỷ đồng, tăng 2,61%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 4,9 tỷ đồng cũng tăng 1,76% so với tháng trước.

Cộng dồn 06 tháng đầu năm, ước doanh thu đạt 1.526 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,61%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 513,27 tỷ đồng tăng 7,67%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 983,67 tỷ đồng tăng 7,47% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 29,09 tỷ đồng tăng 11,43% so với 6 tháng năm 2018.

Khối lượng vận tải hành khách tháng 06/2019 ước tính đạt 1.943 nghìn lượt khách, tăng 1,09% và luân chuyển 118.624 nghìn lượt khách.km, tăng 1,51% so tháng trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, vận tải hành khách trên địa bàn đạt 11.776 nghìn lượt khách, tăng 6,04% và luân chuyển được 728.175 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 6,98% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 6/2019 ước tính đạt khối lượng 1.389 nghìn tấn, tăng 2,43% và luân chuyển được 97.074 nghìn tấn.km, tăng 2,39% so tháng trước. Cộng dồn 6 tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước đạt khối lượng 7.831 nghìn tấn, tăng 7,35% và luân chuyển được 573.207 nghìn tấn.km, tăng 6,76% so cùng kỳ.

5. Thương mại hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá trên địa bàn tỉnh tháng 06/2019 ước đạt 5.109 tỷ đồng, tăng 2,72% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt

200,6 tỷ đồng, duy trì bằng 100,28% so với tháng trước; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.909 tỷ đồng, tăng 2,82% so tháng trước.

Luỹ kế 06 tháng đầu năm, tổng mức ước đạt 29.716 tỷ, tăng 10,94% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước tăng 12,55%; kinh tế ngoài nhà nước tăng 10,88%; Một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu như nhóm lương thực, thực phẩm đạt 10.967 tỷ đồng, tăng 11,43%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 4.202 tỷ đồng, tăng 13,15%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 4.319 tỷ đồng, cũng tăng 14,45% so với cùng kỳ.

b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Tháng 06/2019 doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.309 tỷ đồng, giảm 4,09% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 277,2 tỷ đồng giảm 22,35% (*chủ yếu do hoạt động xổ số tháng này ít hơn 01 kỳ so với tháng trước*), khu vực ngoài nhà nước đạt 1.023,7 tỷ đồng so tháng trước tăng 2,37%, và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8,2 tỷ đồng tăng 4,33% so tháng trước.

Cộng dồn 6 tháng đầu năm, doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt 8.245 tỷ đồng tăng 9,10% so cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng cao nhất đạt 4.736 tỷ đồng tăng 10,58%, và dịch vụ khác đạt 3.411 tỷ đồng tăng 7,05% và dịch vụ lưu trú đạt 98,23 tỷ đồng cũng tăng 11,46% so cùng kỳ năm 2018.

6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2019 giảm 0,68% so với tháng trước, nhưng tăng 1,97% so với tháng cùng kỳ năm trước và tăng 0,19% so với tháng 12 năm trước; bình quân 6 tháng so cùng kỳ CPI tăng 3,33%.

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 2 nhóm tăng là nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,01%, nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,09%. Nhóm có chỉ số giá ổn định là nhóm ăn uống ngoài gia đình, may mặc mũ nón giày dép, thiết bị và đồ dùng gia đình, thuốc và dịch vụ y tế, giáo dục, bưu chính viễn thông; riêng các nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,39%, nhà ở điện nước chất đốt và VLXD giảm 0,99%, giao thông giảm 3,25%, văn hoá giải trí và du lịch giảm 0,05%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng này giảm chủ yếu là do giá lương thực giảm 0,28% và thực phẩm giảm 0,6%, do thời tiết thuận lợi nắng ấm tạo điều kiện cho rau củ quả, trái cây phát triển, nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu không tăng dẫn đến giá giảm;

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống: so với tháng trước, chỉ số nhóm này giảm 0,39%:

Nhóm lương thực giảm 0,28% do giá gạo giảm đến 0,33% như gạo tẻ thường giảm 0,34% và gạo tẻ ngon giảm 0,26%, gạo nếp giảm 0,2% do nhu cầu

xuất khẩu gạo giảm trong khi lượng cung tăng cao trong dịp bắt đầu vào vụ lúa Hè thu cũng làm cho giá lúa gạo giảm mạnh;

Nhóm hàng thực phẩm giảm 0,6% chủ yếu ở nhóm thịt gia súc tươi sống giảm 2,66% cụ thể là thịt heo giảm 3,4%, nội tạng động vật giảm 3,06%, thịt chế biến giảm 0,65% do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi đang diễn biến hết sức phức tạp, tạo tâm lí lo lắng trong dân dẫn đến sức mua giảm; rau tươi các loại giảm 0,92% như cà chua giảm 11,43%, bắp cải giảm 6,22%, su hào giảm 6,01%, rau dạng củ quả giảm 2,36% do thời tiết tháng này thuận lợi, sản lượng các nhóm mặt hàng này tăng lên đã làm cho giá rau, củ giảm. Tuy nhiên, cũng có một số mặt hàng tăng giá nhưng không ảnh hưởng nhiều đến giá trị chung của nhóm thực phẩm;

Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,05% chủ yếu do mặt hàng tivi màu giảm 0,32% so với tháng trước do các sản phẩm điện máy thường xuyên ra các mẫu mã mới đáp ứng nhu cầu của người dân nên các dòng sản phẩm đã ra một thời gian thường sẽ giảm giá để kích cầu tiêu dùng, giải phóng hàng tồn;

Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,99% so với tháng trước. Nhóm này giảm chủ yếu do từ ngày 01/6/2019 giá gas điều chỉnh tăng 33.000 đồng 12kg tùy loại (- 9,58%) do giá gas thế giới giảm so với tháng 5 năm 2019; giá dầu hỏa điều chỉnh giảm 2 lần trong tháng (- 3,3%) góp phần làm chỉ số nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm so với tháng trước. Trong tháng giá điện tăng 0,05% do thời tiết có nắng nóng bất thường khiến điện tiêu thụ tăng lên, nước giữ ổn định so với tháng trước ;

Nhóm giao thông : giảm 3,25% so tháng trước do tại kỳ điều hành giá Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định giảm giá xăng dầu trong kỳ điều hành vào ngày 1/6/2019 và 17/6/2019, cụ thể: chỉ số giá mặt hàng dầu hỏa giảm 3,3%; nhóm xăng, dầu diezen giảm 3,93% so với tháng trước, cụ thể: giá xăng A95 giảm bình quân 1102 đồng/lít, xăng E5 giảm 732 đồng/lít và dầu diezen giảm 557 đồng/lít.

Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,01% so tháng trước chủ yếu tăng ở nhóm rượu các loại (+ 0,18%);

Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,09% so tháng trước do nhóm đồ trang sức tăng 1,89% do ảnh hưởng của giá vàng thế giới và trong nước;

Giá vàng và giá Đô la Mỹ: Chỉ số giá vàng tăng 1,89% so với tháng trước; giảm 1,33% so bình quân cùng kỳ năm trước; giá vàng 99,99 bình quân trong tháng ở mức 3.555.000đ/chỉ. Giá Đô la trong tháng tăng 0,3% so với tháng trước, và tăng 2,27% so với cùng kỳ năm trước; giá đô la Mỹ hiện ở mức 23.452đ/USD.

7. Thu chi ngân sách

a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 6/2019 đạt 744,1 tỷ đồng, cộng dồn 6 tháng đạt 5.204 tỷ đồng, bằng 65,1% dự toán năm, tăng 38,4% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 4.176,5 tỷ đồng, đạt 56,8% dự toán, và cũng tăng 18,7% cùng kỳ; Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 1.028 tỷ đồng vượt 58,2% dự toán năm và tăng 328,6% so cùng kỳ năm trước, do hoạt động nhập khẩu nhiều máy móc thiết bị phục vụ các dự án năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

| | Năm 2019 (tỷ đồng) | | % thực hiện 06 tháng năm 2019 so với | |
|--|-----------------------|--------------------|---|---------------------|
| | Dự toán | Ước TH 06 tháng | Dự toán | Cùng kỳ năm 2018 |
| Tổng thu | 8.000 | 5.204 | 65,1 | 138,4 |
| I. Thu nội địa | 7.350 | 4.176 | 56,8 | 118,7 |
| Trong đó: | | | | |
| 1. Doanh nghiệp nhà nước | 625 | 282,2 | 45,2 | 118,4 |
| 2. DN có vốn đầu tư nước ngoài | 470 | 331,6 | 70,6 | 162,5 |
| 3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước | 1.600 | 862,3 | 53,9 | 123,6 |
| 4. Hoạt động xổ số | 1.515 | 1.064 | 70,3 | 103,9 |
| II. Thu từ hoạt động XNK | 650 | 1.028 | 158,2 | 428,6 |

Nhìn chung, tình hình thu ngân sách trong 6 tháng đầu năm nay tăng khá cao so với cùng kỳ và so với dự toán năm. Trong đó khoản thu nội địa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số nguồn thu đạt khá cao so với dự toán cả năm (*bằng 56,8% dự toán năm*), có một số khoản tăng cao so với cùng kỳ như: Thu từ DNNN tăng 14,5%, thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài (+62,5%), thu từ DN ngoài quốc doanh (+23,6%); Thuế thu nhập cá nhân đạt 416,9 tỷ tăng 25,9%; tiền sử dụng đất đạt 212 tỷ tăng 38,8% so cùng kỳ.....

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 6/2019 đạt 1.156 tỷ đồng, nâng mức chi 6 tháng đầu năm đạt 4.454 tỷ đồng, đạt 50,6% dự toán, tăng (+32,5%) so cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi thường xuyên đạt 2.250 tỷ đồng, bằng 41,3% dự toán năm tăng (+10,6%) so cùng kỳ; chi đầu tư phát triển 1.541,8 tỷ đồng, bằng 61,9% dự toán, và cũng tăng (+61,2%), trong đó đầu tư xây dựng đạt 1.510 tỷ đồng, đạt 62,4% dự toán năm và tăng 57,9% so cùng kỳ năm 2018.

Chi ngân sách nhà nước địa phương

| | Năm 2019 (tỷ đồng) | | % thực hiện 06 tháng năm 2019 so với | |
|--|-----------------------|--------------------|---|---------------------|
| | Dự toán | Ước TH 06 tháng | Dự toán | Cùng kỳ năm 2018 |

| | Dự toán | Ước TH 06 tháng | Dự toán | Cùng kỳ năm 2019 |
|--|--------------|--------------------|-------------|---------------------|
| Tổng chi | 8.800 | 4.454 | 50,6 | 132,5 |
| I. Chi cân đối NSDP | 8.164 | 3.796 | 46,5 | 126,9 |
| Trong đó: | | | | |
| 1. Chi đầu tư phát triển | 2.491 | 1.541 | 61,9 | 161,2 |
| 2. Chi thường xuyên | 5.451 | 2.250 | 41,3 | 110,6 |
| Trong đó: | | | | |
| + Sự nghiệp kinh tế | 837 | 320 | 38,3 | 131,7 |
| + Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề | 2.179 | 913 | 41,9 | 111,7 |
| + Sự nghiệp y tế | 473 | 143 | 30,3 | 80,4 |
| + Quản lý hành chính | 931 | 438 | 47,1 | 107,7 |
| II. Chi chương trình MTQG | 635 | 657 | 103,4 | 177,0 |

8. Hoạt động ngân hàng

Hoạt động hệ thống ngân hàng trong 06 tháng đầu năm 2019 tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động ước đến cuối tháng 6/2019 ước đạt 41.532 tỷ đồng, tăng 2,01% so cuối tháng 12 năm 2018. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu, đạt 28.065 tỷ đồng (*Chiếm 67,6%*) tăng 2,19% so đầu năm; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.466 tỷ đồng tăng 1,65% so đầu năm; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 31.884 tỷ đồng chiếm 76,8% trong tổng số, tăng 2,1%; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 9.388 tỷ đồng, cũng tăng 1,51% so đầu năm;

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 6 ước đạt 53.895 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 8,96%. Trong đó dư nợ ngắn hạn 35.165 tỷ chiếm 65,3% tổng số. Nợ xấu 224 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,42% so với tổng dư nợ, tăng 16,48% so với đầu năm.

9. Tình hình văn xã

a) Đời sống, lao động, giải quyết việc làm:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các mặt hàng nông sản chủ yếu của tỉnh, như: củ mì, thịt heo hơi, heo con giống đều có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước, thuận lợi cho người làm nông. Riêng giá cao su và giá mía giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Mặt khác vật tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp đều tăng đã làm cho thu nhập một bộ phận dân cư nông thôn giảm.

Nhìn chung, đời sống nông dân vẫn giữ vững ổn định, không xảy ra tình trạng đói giáp hạt trên địa bàn tỉnh. Tình hình xóa đói giảm nghèo được các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm đúng mức bằng các hình thức

giúp đỡ những hộ gia đình gặp khó khăn trong cuộc sống vươn lên thoát nghèo như hỗ trợ vốn sản xuất, giải quyết việc làm.

Các chính sách hỗ trợ người nghèo cho vay vốn ưu đãi, vẫn được duy trì tạo điều kiện cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, đã cho 1.703 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi với kinh phí 49.511 triệu đồng, các tổ chức đoàn thể đã xây mới và bàn giao được 58 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo trị giá 2.390 triệu đồng. Nhân dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 toàn tỉnh đã vận động kinh phí hỗ trợ 14.641 hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Trung ương và 38.716 phần quà với tổng kinh phí 28.977,25 triệu đồng; hỗ trợ cho hộ nghèo người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam trên địa bàn tỉnh: 681,4 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm, các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động: tư vấn việc làm và học nghề cho 11.027 lượt lao động; giới thiệu cung ứng lao động trong nước 1.201 lao động; các tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giải quyết được 239 lao động; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm với 40 doanh nghiệp và có 2.350 lao động tham gia.

Đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong tỉnh: Sáu tháng đầu năm có 214 doanh nghiệp đăng ký và được UBND tỉnh chấp thuận cho tuyển 2.995 lao động, đã tiếp nhận và cấp giấy phép lao động cho 1.208 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh (*cấp mới 751, cấp lại 457 lao động*).

Công tác dạy nghề: các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh, các cơ sở dạy nghề tiếp tục tuyển sinh và đào tạo nghề theo kế hoạch. Sáu tháng đầu năm 2019 hiện đang đào tạo 4.745 người (trong đó trình độ cao đẳng: 591 người; Trung cấp: 2.421 người; và sơ cấp: 1.733 người). Số học viên tốt nghiệp trong 6 tháng đầu năm là 2.541 người, có việc làm 1.702 người, đạt tỉ lệ 66,98%.

Vấn đề lãn công đình công ngừng việc tập thể: Từ đầu năm đến nay xảy ra 05 vụ tranh chấp lao động, dẫn đến ngừng việc tập thể với 2.393 lao động tham gia; nguyên nhân của các vụ đình công xảy ra là do liên quan đến việc điều chỉnh tiền lương, các khoản phụ cấp, thay đổi quy trình sản xuất, thay đổi quản lý... các cuộc đình công đều đã được hòa giải thành (*giảm 01 vụ và giảm 1.394 lao động tham gia so với cùng kỳ*).

b) Hoạt động y tế:

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 70 ca mắc chân tay miệng tăng 112,12% so với tháng trước, nhưng giảm 9,09% so cùng kỳ năm trước. Huyện có số ca mắc mới trong tháng là: Bến Cầu 06 ca, Châu Thành 08 ca, Dương Minh Châu 03 ca, Gò Dầu 07 ca, Hòa Thành 12 ca, Tân Biên 04 ca, Tân Châu 06 ca, Trảng Bàng 17 ca, thành phố Tây Ninh 07 ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 258 ca giảm 2,64% so sánh cùng kỳ năm 2018 (265 ca). Trong tháng không có ca tử vong.

Số ca sốt xuất huyết trong tháng phát sinh 107 ca giảm 3,6% so với tháng trước. Cộng dồn 6 tháng đầu năm 986 ca, tăng 177,7% so cùng kỳ năm 2018 (355 ca), không có ca tử vong. Nhìn chung trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, thực hiện thanh kiểm tra : 816 cơ sở, trong đó đạt 685 cơ sở, đạt tỷ lệ 83,95%, số cơ sở vi phạm 131 cơ sở, trong đó: nhắc nhở: 95 cơ sở, xử phạt: 23 cơ sở với số tiền là 76.500.000đ và chờ xử lý: 20 cơ sở. Các nội dung vi phạm chủ yếu: Không thực hiện tự công bố cho sản phẩm; Trang thiết bị và điều kiện vệ sinh cơ sở không đảm bảo ATTP; Không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm; Kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Không xác nhận kiến thức, khám sức khỏe định kỳ...

c) An toàn giao thông:

Trong tháng 6/2019 (từ ngày 16/5/2019 -15/6/2019) trên địa bàn xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, làm chết 13 người, bị thương 05 người, so với tháng cùng kỳ năm trước giảm 04 vụ, nhưng số người bị chết tăng 06, và số người bị thương giảm 10 người. Luỹ kế 6 tháng đầu năm, số vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh là 61 vụ, làm chết 32 người và bị thương 53 người. So với cùng kỳ năm trước, tai nạn giao thông trên địa bàn đã giảm cả 03 tiêu chí: số vụ giảm 75 vụ, số người chết giảm 30 và số người bị thương giảm 53 người; Nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe không đúng phần đường, chuyển hướng tránh vượt không quan sát và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông. Tai nạn giao thông đường thủy 6 tháng đầu năm không xảy ra.

d) Hoạt động văn hoá thể thao:

Trong tháng này ngành Văn hoá đã tập trung tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn: Tổ chức tốt các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân mừng Xuân Kỷ Hợi, kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2019); 65 năm Chiến thắng Điện Biên phủ, 60 năm Ngày đường Hồ Chí Minh và truyền thống Bộ đội Trường Sơn, 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào xây dựng Nông thôn mới, an toàn giao thông, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Hoạt động văn nghệ: Tổ chức 02 hội thi (Hội thi “Tiếng hát xuân – Nhóm ca và nhóm nhảy” và Liên hoan “Múa lân truyền thống” xuân Kỷ Hợi, tổ chức 71 buổi văn nghệ phục vụ cơ sở và các sự kiện trong tỉnh (cấp tỉnh: 35 buổi, cấp huyện: 36 buổi). Tham gia 04 liên hoan, hội thi khu vực và toàn quốc, kết quả đạt: 02 giải A, 8 giải B và 01 giải C

Hoạt động thể thao quần chúng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, 100% xã, phường, thị trấn tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, tổ chức thành công Lễ phát động phong trào, chống đuối nước tỉnh Tây Ninh năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức 07 giải vô địch tỉnh, phối hợp tổ chức 03 giải. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị tổ chức giải thể thao, hội thao của ngành, đơn vị: BCH Quân sự tỉnh, Sư đoàn BB5, Công ty Thành Thành Công-Biên hòa, Sacombank Tây Ninh, Công ty Bình Điền Mêkong, Công ty cổ phần Bóng đá Tây Ninh, Liên đoàn Quần vợt, Hội Vovinam, Hội Thể dục dưỡng sinh tỉnh... Số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 32%, gia đình thể thao đạt 24%, giáo dục thể chất nội khóa trong trường học đạt 100%, chương trình thể dục thể thao ngoại khóa đạt 95%...

e) Thiệt hại thiên tai:

Tháng này đã vào mùa mưa thiệt hại do mưa lớn kèm giông lốc cục bộ xảy ra rải rác các huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh đã làm tốc mái hư hại (trên 30%) 91 căn nhà ở và 01 trung tâm học tập cộng đồng xã, thiệt hại 0,6ha rau màu các loại, làm đổ gãy 8 cây trụ hạ thế, ước tính Tổng giá trị thiệt hại khoảng 1.739,6 triệu đồng.

f) Trật tự an toàn xã hội và Vi phạm môi trường:

Trong tháng này không xảy ra vụ cháy nổ nào, tuy nhiên lũy kế 6 tháng đầu năm xảy ra 16 vụ cháy, không làm thiệt hại về người, nhưng làm bị thương 03 người, ước thiệt hại về tài sản do cháy khoảng 31.414 triệu đồng. So cùng kỳ giảm 05 vụ và mức độ thiệt hại cũng tăng hơn 24.900 triệu đồng;